

BÁO CÁO
Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 638/BTC-TTr ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài chính về báo cáo kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về THTK, CLP⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2023⁽²⁾. Theo đó, các ngành, địa phương đã chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch về THTK, CLP năm 2023 của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện, xác định việc thực hiện công tác THTK, CLP là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và đưa kết quả thực hiện thành nội dung xem xét, đánh giá thi đua hằng năm. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ việc tuyên truyền, vận động THTK, CLP với đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong từng cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư. Qua đó, nhận thức về THTK, CLP của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức và người dân đã được nâng lên.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, các Chỉ thị, Nghị định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về THTK, CLP; chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch THTK, CLP năm 2023 của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện.

- Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023⁽³⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban

⁽¹⁾ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

⁽²⁾ Tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽³⁾ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm

hành Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 về Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 để triển khai thực hiện.

- Đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, trong đó tập trung triển khai công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước làm cơ sở đặt hàng, đấu thầu; công khai, minh bạch trong điều hành giá cả hàng hóa, dịch vụ; tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ việc điều chỉnh giá các dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá.

- Kịp thời chỉ đạo các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện phương án sắp xếp lại tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo quy định. Trong đó, chú trọng việc sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đúng mục đích được giao; hạn chế việc mua xe ô tô công và các trang thiết bị đắt tiền, không phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; mua sắm xe ô tô, máy móc, thiết bị phục vụ công tác đúng tiêu chuẩn, định mức được sử dụng, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí ngân sách Nhà nước.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả khai thác nguồn tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính ngân sách, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Kiểm tra việc thực hiện đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công.

- Tổ chức thực hiện tốt Luật THTK, CLP. Các cấp ngân sách địa phương, các sở, ban ngành và đơn vị dự toán thực hiện nghiêm túc việc công khai theo đúng quy định của Luật, các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm

2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 4 về Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023.

⁽⁴⁾ Công văn số 2134/UBND-KTTH ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tiếp tục đẩy mạnh công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Công văn số 1453/UBND-KTTH ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc triển khai kiến nghị của Đoàn ĐBQH về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK-CLP giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 90/UBND-KTTH ngày 12 tháng 01 năm 2023 để chỉ đạo các sở ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2022 của Quốc hội theo các nhiệm vụ đã được Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 53/NQ-CP (có Phụ lục báo cáo chi tiết kèm theo)

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

- Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã triển khai 192 cuộc thanh tra, kiểm tra; đến nay đã kết thúc 141 cuộc thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý và sử dụng đất;... với tổng số tiền sai phạm 7.034,51 triệu đồng và 103.629 m² đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.038,34 triệu đồng, thu hồi về đơn vị 3.124,22 triệu đồng; một số kiến nghị xử lý khác 871,95 triệu đồng⁽⁵⁾ và kiến nghị thu hồi 103.629 m² đất. Xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân 2.997,3 triệu đồng. Bên cạnh đó, kiến nghị khắc phục các thiếu sót, sai phạm, khuyết điểm còn tồn tại và kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai phạm.

- Xử lý về kinh tế: đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.038,34 triệu đồng; đến nay, các đơn vị sai phạm đã nộp ngân sách nhà nước 2.633,33 triệu đồng, số còn lại 405,01 triệu đồng đang trong thời gian thu hồi theo quy định.

- Xử lý kỷ luật hành chính: Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 65 tập thể và 261 cá nhân.

- Xử lý hình sự: Qua thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông⁽⁶⁾, Sở Tài nguyên và Môi trường⁽⁷⁾ phát hiện sai phạm có dấu hiệu hình sự và đã chuyển hồ sơ, tài liệu sang cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ 02 vụ việc⁽⁸⁾.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP NĂM 2023

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trên các lĩnh vực

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 về Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022, Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 về Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy

⁽⁵⁾ Nộp trả NS huyện 17,02 triệu đồng; hoàn trả từ nguồn kinh phí chi phụ cấp thu hút theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP 222,1 triệu đồng; Chi trả đầy đủ cho Bi thư chi bộ và Thôn trưởng các thôn theo đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh 14,3 triệu đồng; giảm doanh thu từ nguồn thu đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN 6,25 triệu đồng; hoàn lại quỹ cải cách tiền lương 121,47 triệu đồng; giảm dự toán năm 2023 140 triệu đồng; giảm trừ thanh toán khi thực hiện thanh toán ở lần tiếp theo 3,94 triệu đồng; hoàn trả lại nguồn thu từ hoạt động cho thuê căn tin 8,64 triệu đồng; bổ sung nguồn cải cách tiền lương còn thiếu năm 2022 57,6 triệu đồng; bố trí nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Dự án trồng rừng sản xuất năm 2021 cho người dân thực hiện Dự án theo Quyết định đã phê duyệt 104,22 triệu đồng, thu hồi và hoàn trả lại tiền 167,68 triệu đồng; phối hợp UBND xã Mường Hoong hoàn trả cho cán bộ, công chức tham gia điều tra thu thập thông tin thị trường lao động đảm bảo đúng đơn giá phê duyệt 4,2 triệu đồng; không thanh toán chi phí khác còn nợ công trình 2,54 triệu đồng; giảm dự toán 1,99 triệu đồng.

⁽⁶⁾ Sai phạm trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Kon Plong giao đất, cấp giấy chứng nhận sử dụng quyền sử dụng đất lô số 89, đường số 7, thôn 1, xã Đăk Long, huyện Kon Plong và lô đất số 139, đường số 6, thôn 1, xã Đăk Long, huyện Kon Plong

⁽⁷⁾ Sai phạm về trường hợp sử dụng đất tại dự án đầu tư khu nhà nghỉ - du lịch sinh thái tại huyện Kon Plông của Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum.

⁽⁸⁾ Nguồn Báo cáo số 14/BC-TTr ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Thanh tra tỉnh Kon Tum.

ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành; ban hành các quyết định⁽⁹⁾ và trình tại kỳ họp thứ 5, kỳ họp chuyên đề tháng 10 năm 2023 và kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII thông qua các Nghị quyết⁽¹⁰⁾ ban hành, sửa đổi, bổ sung một số chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định của Trung ương và địa phương, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ cơ quan, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, ... trên tinh thần tiết kiệm.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định phê duyệt dự toán, quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN)

- Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế, triển khai các biện pháp chống thất thu thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và công khai những thông tin tổ chức, cá nhân nợ thuế chây ỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thực hiện tốt các quy định về thuế, phí và lệ phí, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế.

- Kết quả xử lý nợ đến 31 tháng 12 năm 2023: Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp của người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN phải xử lý theo Nghị quyết 94/2019/QH14 là 303.153 triệu đồng, trong đó: Tiền thuế nợ thuộc nhóm đối tượng khoan nợ là 134.609 triệu đồng, tiền chậm nộp thuộc nhóm đối tượng xóa nợ là 168.544 triệu đồng. Kết quả xử lý khoan nợ tiền thuế là 129.799 triệu đồng, đạt 97%. Kết quả xử lý xóa tiền chậm nộp: 163.297 triệu đồng, bằng 97%.

⁽⁹⁾ Gồm: **Các Quyết định:** (1) Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 2 năm 2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (2) Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum, (3) Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁰⁾ **Các Nghị Quyết:** (1) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (4) Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (5) Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (6) Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (7) Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Về tiết kiệm chi thường xuyên: Thực hiện Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁽¹¹⁾, năm 2023 địa phương tiết kiệm chi thường xuyên 10% với số tiền là 112.385 triệu đồng để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 1165/UBND-KTTH ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ; trong đó, tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện, nhất quán các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh⁽¹²⁾ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; chú trọng thúc đẩy tăng trưởng, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; cắt giảm những khoản chi đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 chưa phân bổ theo chỉ đạo của Chính phủ⁽¹³⁾. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân; tập trung triển khai các chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai nghiện. Kết quả thực hiện cắt giảm, điều chỉnh trong phạm vi của đơn vị, bố trí cho các đơn vị, địa phương khác để bổ sung sang thực hiện nhiệm vụ mới phát sinh là: **32.186 triệu đồng** (trong đó, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về việc điều chỉnh dự toán của các đơn vị sang thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh cần thiết năm 2023 theo đề nghị của các đơn vị, địa phương, với tổng kinh phí 28.067 triệu đồng).

- Công tác kiểm soát chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan trong công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả theo dự toán được giao, đúng quy trình, chế độ và thời gian quy định đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách, các Chủ đầu tư, chủ dự án đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo quy định. Kết quả thực hiện kiểm soát chi, đã từ chối 16 hồ sơ, số tiền 2.350 triệu đồng⁽¹⁴⁾; số hồ sơ chưa đủ thủ tục, yêu cầu bổ sung theo quy định là 20.737 hồ sơ, số tiền 1.588.044 triệu đồng⁽¹⁵⁾. Việc chi trả tiền lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương qua tài khoản mở tại các ngân hàng Thương mại cho 905/906 đơn vị, đạt tỉ lệ 99,89%. Thực hiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Kho bạc Nhà nước

⁽¹¹⁾ Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

⁽¹²⁾ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽¹³⁾ Trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

⁽¹⁴⁾ Trong đó: Chi thường xuyên: 08 hồ sơ, số tiền: 141 triệu đồng; Chi đầu tư: 08 hồ sơ, số tiền: 2.350 triệu đồng.

⁽¹⁵⁾ Trong đó: Chi thường xuyên 18.696 hồ sơ, số tiền 1.024.812 triệu đồng; Chi đầu tư 2.041 hồ sơ; số tiền 563.232 triệu đồng.

tỉnh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 25,5 triệu đồng.

Bên cạnh đó, triển khai thực hiện Công văn số 430/UBND-KTTH ngày 18 tháng 02 năm 2020 về xử lý các chủ đầu tư có khối lượng hoàn thành nhưng không nghiệm thu thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành, Kho bạc Nhà nước tỉnh định kỳ hàng tuần phối hợp thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính danh sách các chủ đầu tư, chủ dự án chậm nộp hồ sơ thanh toán để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm kịp thời xử lý, chấn chỉnh nghiêm tình trạng các chủ đầu tư có khối lượng hoàn thành nhưng không thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định, làm ảnh hưởng và chậm thanh toán, giải ngân vốn đầu tư.⁽¹⁶⁾

- Kết quả giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên nguyên tắc xác định nguồn thu, nhiệm vụ chi, chấp hành chế độ, định mức nhà nước quy định thực hiện chi tiêu và khoán chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng kinh phí hiệu quả tiết kiệm và đề ra các biện pháp tiết kiệm chi tiêu NSNN. Kết quả *(tính đến thời điểm báo cáo)*:

+ Đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh: Đã triển khai giao quyền tự chủ đạt 100% (33/33 đơn vị). Đối với cấp huyện, thành phố: Tổng số đơn vị được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính 279 đơn vị *(kể cả cấp xã, phường, thị trấn)*, đã giao quyền tự chủ 279 đơn vị, đạt 100%.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp: Đã triển khai giao tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đến nay: 472 đơn vị *(trong đó, 04 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư; 24 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; 82 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 362 đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên)*.

- Công tác lập kế hoạch và quản lý quy hoạch: Trên cơ sở nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽¹⁷⁾ và Dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030⁽¹⁸⁾, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được đơn vị tư vấn⁽¹⁹⁾ có đủ năng lực theo quy định để thực hiện. Đến nay, Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Kon Tum vào ngày 16 tháng 01 năm 2024. Tổng số vốn ngân sách tỉnh đã bố trí đến năm 2023 cho công tác lập Quy hoạch tỉnh là 41.514,74 triệu đồng, đã giải ngân 26.156 triệu đồng, đạt 63% kế hoạch⁽²⁰⁾.

⁽¹⁶⁾ Nguồn: Báo cáo số 52/BC-KBKT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh.

⁽¹⁷⁾ Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽¹⁸⁾ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽¹⁹⁾ Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn và thiết kế kiến trúc Việt Nam - Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp - Viện khoa học môi trường và biến đổi khí hậu - Trung tâm nghiên cứu và quy hoạch môi trường (Gọi tắt là: Liên danh DAC – NIAPP).

⁽²⁰⁾ Nguồn: Báo cáo số 216/BC-SKHĐT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư .

- Công tác quản lý đầu tư, xây dựng: Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 và nhiều văn bản chỉ đạo⁽²¹⁾ để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công... việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tuân thủ theo quy định của Luật, các Nghị định hướng dẫn, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 là 4.517.875 triệu đồng⁽²²⁾. Đến thời điểm hiện nay, tỉnh đã thực hiện phân bổ 4.482.134 triệu đồng, số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là 335.741 triệu đồng (*thuộc nguồn ngân sách địa phương*). Toàn tỉnh đã giải ngân được khoảng 1.267.220 triệu đồng, đạt 37,3% so với thực nguồn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 địa phương đã giao.

- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công được thực hiện đúng theo quy trình, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản quy định Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn khác. Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức thẩm định được 29 dự án, tổng giá trị 1.606,2 triệu đồng.

- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt trong đấu thầu được thực hiện đúng theo quy định của nhà nước về đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đã thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 116 gói thầu của 26 dự án, tổng giá các gói thầu 805.601 triệu đồng.

- Công tác giám sát đánh giá đầu tư: Đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1025/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 về kiểm tra, giám sát chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh năm 2023, theo Kế hoạch có 12 dự án được kiểm tra, giám sát.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽²³⁾. Các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án đã nghiêm túc thực hiện công tác lập, nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, các cấp đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành 553 dự án (*trong đó, cấp tỉnh 16 dự án, cấp huyện, xã 537 dự án*⁽²⁴⁾).

- Thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý Chương

⁽²¹⁾ Gồm các văn bản: số 141/UBND-KTTH ngày 17 tháng 01 năm 2023; số 1049/UBND-KTTH ngày 11 tháng 4 năm 2023; số 1188/UBND-KTTH ngày 25 tháng 4 năm 2023; số 1383/UBND-KTTH ngày 15 tháng 5 năm 2023; số 2975/TB-VP ngày 25 tháng 5 năm 2023; số 1026/UBND-HTKT ngày 10 tháng 4 năm 2023; số 1078/UBND-KTTH ngày 13 tháng 4 năm 2023; số 2628/TB-VP ngày 11 tháng 5 năm 2023; 2975/TB-VP ngày 25 tháng 5 năm 2023; số 1752/UBND-KTTH ngày 12 tháng 6 năm 2023; số 2375/UBND-KTTH ngày 24 tháng 7 năm 2023; số 5142/TB-VP ngày 21 tháng 8 năm 2023; số 3009/UBND-NNTN ngày 11 tháng 9 năm 2023; số 247/TB-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023; số 3188/UBND-KTTH ngày 22 tháng 9 năm 2023; số 3189/UBND-KTTH ngày 22 tháng 9 năm 2023;...

⁽²²⁾ Trong đó, ngân sách địa phương là 2.316.953 triệu đồng và ngân sách trung ương là 2.500.922 triệu đồng. Tăng hơn so với mức vốn trung ương dự kiến giao là 1.230.716 triệu đồng thuộc các nguồn vốn ngân sách địa phương

⁽²³⁾ Tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021; Tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 13363/BTC-ĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021; Tại các Văn bản: số 4521/UBND-HTKT ngày 21 tháng 12 năm 2021; số 886/UBND-HTKT ngày 29 tháng 3 năm 2022.

⁽²⁴⁾ Gồm các huyện: Đắk Hà 47 dự án; Ngọc Hồi 31 dự án; Đắk Tô 47 dự án; Tu Mơ Rông 54 dự án; Kon Plông 62 dự án; Đắk Glei 15 dự án; Sa Thầy 35 dự án; Ia H'Drai 41 dự án; Kon Rẫy 103 dự án và thành phố Kon Tum 102 dự án.

trình mục tiêu Quốc gia: Thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành triển khai lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2023⁽²⁵⁾ đảm bảo theo quy định. Quá trình triển khai thực hiện, đã kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ⁽²⁶⁾, giao⁽²⁷⁾ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các CTMTQG; điều chỉnh kế hoạch thực hiện các CTMTQG năm 2022, 2023 và phân bổ, giao vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁽²⁸⁾.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Năm 2023, Trung ương giao nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ 16.929 triệu đồng, quá trình triển khai thực hiện nghiêm túc các quy trình xét chọn, tuyển chọn các đề tài, dự án, đảm bảo các đề tài phải có tính cấp thiết, khả thi và có hiệu quả. Các đề tài, dự án khoa học công nghệ đều được kiểm tra nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện chặt chẽ, nghiệm thu, thanh quyết toán theo yêu cầu quản lý, ngăn ngừa lãng phí, thất thoát trong triển khai thực hiện. Từng bước thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Năm 2023, dự toán chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo là 2.409.053 triệu đồng đã được giao cho các đơn vị ngành giáo dục ngay từ đầu năm để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương và địa phương.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Ngành Y tế đã thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước từ khâu lập, phân bổ dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước: Việc thành lập quản lý, sử dụng các Quỹ như: Quỹ dự trữ tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã... đảm bảo theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

* Kết quả năm 2023, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiết kiệm được 184.412 triệu đồng. Trong đó: Tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN là 122.304 triệu đồng; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản 60.155 triệu đồng và tiết kiệm của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh 1.953 triệu đồng (*gồm chi phí giá thành, sản xuất kinh doanh 1.886 triệu đồng; quản lý đầu tư xây dựng 67 triệu đồng ...*).

⁽²⁵⁾ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽²⁶⁾ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽²⁷⁾ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽²⁸⁾ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(số liệu chi tiết tại Biểu 02 kèm theo)

c) THPT, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện làm việc

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc lập, thẩm định nhu cầu mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định trình cấp có thẩm quyền quyết định mua sắm làm cơ sở tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 và Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hạng cạnh tranh đảm theo quy định tại Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn tại Văn bản số 579/BKHĐT-QLĐT ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽²⁹⁾ các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá trị tài sản, vốn góp của đối tác tham gia liên doanh, liên kết, tránh tình trạng “thối giá” làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và người sử dụng dịch vụ có được từ hoạt động liên doanh, liên kết; thực hiện nghiêm quy định về lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết, quy định về tổ chức đấu giá khi cho thuê tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽³⁰⁾ các sở, ban ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành kiểm tra, nắm tình hình, kịp thời hướng dẫn các cơ sở y tế thuộc quyền quản lý trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế quy định tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ, Nghị quyết số 144/NQ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽³¹⁾ nhằm bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc tổ chức đấu thầu mua thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phải đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

d) THPT, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng: Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ

Để nâng cao hiệu quả sử dụng nhà, đất công, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt⁽³²⁾; đồng thời, chỉ đạo⁽³³⁾ các cơ quan, tổ

⁽²⁹⁾ Văn bản số 590/UBND-KTTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

⁽³⁰⁾ Văn bản số 675/UBND-KGVX ngày 15 tháng 3 năm 2023 tiếp tục các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

⁽³¹⁾ Văn bản số 3144/UBND-KGVX ngày 21 tháng 9 năm 2022; số 3948/UBND-KGVX ngày 21 tháng 11 năm 2022.

⁽³²⁾ Tại Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp tục thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý để bố trí sử dụng, tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức xử lý tài sản dôi dư theo đúng tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật tránh tình trạng sử dụng nhà, đất lãng phí.

Nhà ở công vụ được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng đối tượng và tiền thuê nhà được quản lý, sử dụng theo quy định. Không lãng phí trong sử dụng nhà công vụ.

d) THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- *Lĩnh vực đất đai*: Đã ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 với kết quả 10/10 huyện; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã phê duyệt 10/10 huyện, thành phố. Đã phê duyệt 18 hồ sơ thuê đất trả tiền hàng năm với diện tích 83,76 ha; 11 hồ sơ giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích 36,66ha; 11 hồ sơ thu hồi đất với diện tích 308,75 ha; 03 hồ sơ gia hạn sử dụng đất với diện tích 3,93ha; 03 hồ sơ gia hạn tiến độ sử dụng đất 24 tháng⁽³⁴⁾. Ủy quyền cấp 37 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 24 tổ chức.

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ban hành Quy định cụ thể việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình để làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*hiện đang các hồ sơ đang hoàn thiện các thủ tục trình phê duyệt theo quy định*).

Nhìn chung, công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật hiện hành, đảm bảo theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, đồng thời đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cũng như đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất.

- *THTK, CLP trong quản lý, khai thác khoáng sản*: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2023, về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Kon Tum; ban hành Quy định quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trong phạm vi dự án công trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND

⁽³³⁾ Văn bản số 368/UBND-KTTH ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc triển khai một số nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng tài sản, vốn tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Văn bản số 1423/UBND-KTTH ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15

xử lý trụ sở, tài sản công đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã Văn bản số 3638/UBND-KTTH ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc xử lý trụ sở, tài sản công đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

⁽³⁴⁾ Gia hạn tiến độ sử dụng đất 24 tháng cho Công ty TNHH MTV Sim Thiên Sơn để thực hiện dự án: Nhà máy sản xuất nước ép từ trái sim rừng; Công ty TNHH Đầu tư sản xuất Phát triển nông nghiệp VinEco (đã đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư sản xuất Phát triển nông nghiệp WinEco) thực hiện Dự án Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp VinEco Kon Tum-Măng Đen; Công ty Cổ phần dược liệu và thực phẩm Măng Đen để thực hiện dự án: Cụm Nhà máy chế biến thực phẩm và dược liệu công nghệ cao.

ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 tại Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 (gồm 08 điểm mỏ: 04 điểm cát; 02 sét; 02 đất).

- *Lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường*: Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án điều tra, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum; triển khai thực hiện Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước. Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của tỉnh; triển khai các quy định pháp luật về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh; ban hành quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, cấp 05 giấy phép môi trường; Ra thông báo thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp với số tiền 579,98 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.⁽³⁵⁾

Ngoài ra, thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2023, kết quả trong 01 giờ diễn ra sự kiện đã tiết giảm được khoảng 2.400kWh, tương đương 4,475 triệu đồng (tính theo giá điện bình quân là 1.864,44 đồng/kWh). Trong sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng công cộng, kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã tiết kiệm ước khoảng 8.696.734 kWh, tiết kiệm khoảng 2% so với điện thương phẩm của tỉnh⁽³⁶⁾.

e) THPT, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Tập trung rà soát chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh theo từng vị trí việc làm cần tuyển dụng, đúng quy trình, quy định hiện hành, phù hợp với các chính sách ưu tiên trong tuyển dụng của trung ương và của địa phương. Trong năm, đã tổ chức tiếp nhận vào làm công chức đối với 35 trường hợp (trong đó, 04 trường hợp, không qua Hội đồng kiểm tra, sát hạch và 32 trường hợp phải qua Hội đồng kiểm tra, sát hạch); phê duyệt chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng viên chức đối với 13 đơn vị, với 1.097 chỉ tiêu⁽³⁷⁾ và ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023⁽³⁸⁾.

- Thực hiện kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh⁽³⁹⁾ giao Sở Nội vụ chủ trì tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai thí điểm Hệ

⁽³⁵⁾ Nguồn: Văn bản số 3236/STNMT-KHTC ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên - Môi trường.

⁽³⁶⁾ Nguồn: Công văn số 27/SCT-HCTH ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Sở Công Thương.

⁽³⁷⁾ Ủy ban nhân dân 10 huyện, thành phố Kon Tum và Sở Giáo dục và đào tạo; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

⁽³⁸⁾ Kế hoạch số 3332/KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của chủ tịch UBND tỉnh về tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023

⁽³⁹⁾ Kế hoạch số 1118/KH-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021; Công văn số 1006/UBND-NC ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thí điểm sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu CBCCVC.

thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức (VNPT CCVC) để thực hiện cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Kết quả toàn bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ về cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đến ngày 30 tháng 10 năm 2023 tổng số 18.506 hồ sơ.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức: Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁰⁾ đã chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế đã phê duyệt danh sách tinh giản biên chế 03 đợt năm 2023 cho 87 trường hợp⁽⁴¹⁾ tại các Văn bản số 4429/UBND-KTTH ngày 30 tháng 12 năm 2022, Văn bản số 433/UBND-KTTH ngày 21 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023, Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời thực hiện cấp kinh phí đợt 1 và tạm cấp kinh phí đợt 2 để thực hiện chi trả chế độ tinh giản biên chế cho các đối tượng thụ hưởng.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ; triển khai Nghị định 159/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh⁽⁴²⁾.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trong quá trình tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ sở đào tạo bồi dưỡng để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngay tại tỉnh, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức vừa tham gia đào tạo, bồi dưỡng, vừa hoàn thành công tác chuyên môn được phân công theo kế hoạch.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở; thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kết luận 1663-KL/TU ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 Ủy ban nhân dân tỉnh đã được ban hành Kế hoạch số 4212/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022, ngoài ra, còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo⁽⁴³⁾. Qua triển khai, đến nay có

⁴⁰ Tại Văn bản số 4705/UBND-KTTH ngày 23 tháng 12 năm 2020.

⁴¹ Gồm: 12 công chức cấp tỉnh, huyện; 74 viên chức và 01 Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập.

⁴² Văn bản số 1324/UBND-KTTH ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ; Văn bản số 1241/UBND-KTTH ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

⁴³ Công văn số 4411/UBND-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2022 về kết quả kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, yếu kém của Chỉ số PCI, Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PAPI năm 2021; Công văn số

50/50 nhiệm vụ đã hoàn thành theo đúng tiến độ (*mức độ hoàn thành nhiệm vụ so với kế hoạch đề ra đạt tỷ lệ 100%*). Từ đầu năm đến nay Sở Nội vụ đã kiểm tra đột xuất tại 93 đơn vị. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính: Đã ban hành 08 quyết định công bố danh mục ban hành mới, chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh là 1.752⁽⁴⁴⁾ các thủ tục đã được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia đạt 100%.

- Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Tiếp tục duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt. Thực hiện cung cấp, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 1.283 dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ đạt 73,31% (1.283/1.750)⁽⁴⁵⁾.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động đảm bảo các nội dung theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong đó, việc xây dựng định biên lao động gắn với vị trí chức danh chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, đảm bảo việc làm phù hợp trong đơn vị; quy định về chế độ thời giờ làm việc không quá 08 giờ trong 1 ngày và 48 giờ trong 1 tuần, không quá 6 giờ trong 1 ngày đối với những người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định.

g) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản công tại doanh nghiệp

Hiện nay, có 08 doanh nghiệp nhà nước⁽⁴⁶⁾ do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Các doanh nghiệp đã xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản của doanh nghiệp theo quy định. Thực hiện công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ như Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công ty, chế độ công tác phí, định mức sử dụng xăng dầu công tác,

4128/UBND-TTHCC ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thực hiện nghiêm các nội dung sau kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác cải cách hành chính và công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022; Công văn số 150/UBND-TTHCC ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 về triển khai việc cập nhật, công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Công văn số 452/UBND-KTTH ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc khẩn trương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công; Công văn số 390/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 2 năm 2023 về việc triển khai thử nghiệm Hệ thống tự động giải đáp thông tin giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Công văn số 501/UBND-TTHCC ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

⁽⁴⁴⁾ Trong đó: Cấp tỉnh là 1.412 TTHC, cấp huyện: 215 TTHC; cấp xã: 100 TTHC, chung 3 cấp: 25 TTHC. Danh mục TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã, gồm: TTHC cấp tỉnh 1.313/1.412 (92,99%), cấp huyện: 215/215 (100%); cấp xã: 100/100 (100%).

⁽⁴⁵⁾ Nguồn: Báo cáo số 27/BC - SNV ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Sở Nội vụ.

⁽⁴⁶⁾ Gồm: 07 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Đắk Glei, Đắk Tô, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông, Ngọc Hồi, Ia H'Drai và Công ty TNHH xô số kiến thiết Kon Tum.

kế hoạch sử dụng vật liệu, dụng cụ, văn phòng phẩm...

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch tiền lương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật. Quản lý và sử dụng chi phí kinh doanh đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định. Tiết kiệm trong việc chi tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ đón các danh hiệu thi đua, đón tiếp khách...

Kết quả đạt được: Tiết kiệm chi phí giá thành sản xuất trong sản xuất kinh doanh, tổng chi phí dự kiến tiết kiệm trong năm 2023 là 1.953 triệu đồng; tiết kiệm trong chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh: 1.886 triệu đồng; tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng của các doanh nghiệp là 67 triệu đồng.

(số liệu chi tiết tại Biểu 03 kèm theo)

h) THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiều biện pháp như: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống; sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh và dự phòng ngân sách cấp huyện để khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính sách an sinh xã hội, tiền lương, ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội đối với những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ về sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng và bảo đảm cân đối đủ nguồn kinh phí để thực hiện; chỉ đạo các cơ quan truyền thông phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng; duy trì thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ người dân nâng cao kiến thức trong tiêu dùng, lựa chọn các thiết bị tiết kiệm điện năng, hạn chế tình trạng mua và sử dụng hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng kém chất lượng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và gây lãng phí tiền của người dân.

- Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội và Công điện số 229/CD-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và tổ chức lễ hội, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và các huyện, thành phố tăng cường quản lý lễ hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá và các giá trị truyền thống của lễ hội theo xu hướng tiết kiệm, an toàn và hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá, bài trừ tệ nạn xã hội, đấu tranh phòng, chống các hoạt động cờ bạc, mê tín dị đoan... trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

- Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hiệu quả, tiết kiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện công tác THPT, CLP đã đạt được những kết quả nhất định, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức đã có chuyển biến về ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản; trang thiết bị được cấp phát, mua sắm, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà nước; các quy định về công khai minh bạch chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực như sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng... từng bước đi vào nề nếp.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, mua sắm tài sản công được quản lý, kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập dự toán, đến thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước. Thực hiện chi tiêu đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định, từng bước hạn chế việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán.

- Công tác quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng được tăng cường, nhiều công trình trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ nhằm hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác cải cách hành chính đã được quan tâm, chú trọng; đặc biệt là công tác chỉ đạo điều hành; công tác kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, những vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý kịp thời theo quy định. Các nhiệm vụ cải cách hành chính đã được các sở, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc theo kế hoạch.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã được tăng cường, qua đó đã phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm; đồng thời kiến nghị khắc phục những bất cập về cơ chế chính sách, pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, quy hoạch và mua sắm tài sản công trên địa bàn của tỉnh.

2. Những yếu kém, hạn chế

- Việc xây dựng chương trình THPT, CLP thời gian qua đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm; tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị ban hành chương trình, kế hoạch THPT-CLP còn chậm so với thời gian quy định.

- Trong quản lý xây dựng cơ bản, mặc dù đã có nhiều tiến bộ nhưng nhìn chung tiến độ thực hiện công trình của một số địa phương còn chậm hoàn thành so với tiến độ; công tác duy tu bảo dưỡng, kiểm tra giám sát hiệu quả đầu tư của các công trình dự án sau hoàn thành đưa vào sử dụng còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Việc tổ chức triển khai thực hiện THPT, CLP ở một số cơ quan, đơn vị chưa sát thực tế công tác quản lý, điều hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý và các tổ chức đoàn thể về THPT, CLP chưa thường xuyên.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Tiếp tục quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về THPT-CLP; rà soát bổ sung chương trình hành động có trọng tâm, trọng điểm, quản lý việc sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai..., cải cách thủ tục hành chính.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về THPT, CLP cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ gắn với “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, đặc biệt là tư tưởng đạo đức của Người về THPT, CLP nhằm nâng cao ý thức chấp hành và thực hiện tốt công tác THPT, CLP trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

3. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế xã hội. Đặc biệt là Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh. Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện các qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất trọng tâm ưu tiên các qui hoạch liên quan đến các dự án thu hút đầu tư.

4. Rà soát, kiến nghị cấp thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, nhất là chi tiêu ngân sách, tài sản công; sắp xếp lại, xử lý tài sản công cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

5. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THPT, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí...

6. Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo tiến độ, phù hợp định hướng của các Bộ, ngành Trung ương. Chủ động rà soát, điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt hơn.

7. Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị.

8. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tiếp tục tăng cường triển khai, phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

10. Chủ động đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án có sử dụng đất theo hình thức giao đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ngay từ đầu năm để khai thác

các nguồn thu về đất nhằm bảo đảm hoàn thành dự toán tiền sử dụng đất được giao, đặc biệt là các dự án do ngân sách cấp tỉnh đầu tư có thu tiền sử dụng đất. Các dự án có khả năng thực hiện trong năm 2024.

11. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Trong đó, tập trung triển khai công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật⁽⁴⁷⁾ của dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công, để lập phương án xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công tỉnh Kon Tum theo quy định.

12. Kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo các quy định, hướng dẫn mới của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương, đảm bảo thu gọn đầu mối nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ và nâng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp ở mức tự chủ cao hơn, tăng cường xã hội hóa, khai thác, mở rộng nguồn thu dịch vụ, sự nghiệp, phân đầu thực hiện đạt tỷ lệ trên 10% giảm chi trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp.

13. Các cấp ngân sách địa phương, các sở, ban ngành tăng cường thực hiện công khai trên các lĩnh vực theo quy định của Luật, các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là công khai các hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản công.

14. Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục chủ động sắp xếp, các nhiệm vụ chi cho phù hợp dự toán được giao; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố điều hành chi phù hợp với khả năng thu ngân sách trên địa bàn; các đơn vị tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện rà soát, sắp xếp, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực sự cấp thiết, không ban hành các đề án, chương trình, chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách khi chưa cân đối được nguồn.

15. Tiếp tục thực hiện về cải cách tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW; Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

16. Tăng cường vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan đơn vị trong việc sử dụng ngân sách phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, có hiệu quả và tiết kiệm. Tổ chức công khai việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản công; công khai các nguồn vốn huy động, các quỹ có nguồn huy động đóng góp của Nhân dân; công khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên... theo quy định hiện hành.

⁽⁴⁷⁾ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

17. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

18. Thực hiện nghiêm các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cơ quan thanh tra trong các năm qua; nghiêm túc khắc phục, rút kinh nghiệm những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài sản, ngân sách Nhà nước mà Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Bộ Tài chính biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT-KTTH_{NTS}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm